

Bản án số: 87/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21-6-2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU**  
**TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Hồng Lợi

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hồ Sỹ Tiến

2. Bà Ngô Thị Thúy Hảo

**- Thư ký phiên tòa:** ông Khuất Cao Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 288/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Trọng Đ, sinh năm 1959 (có mặt)

Địa chỉ: 51D P, phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. *Bị đơn:* Bà Võ Kim H, sinh năm 1959 (có mặt)

Địa chỉ: 51D P, phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2023 và các lần làm việc tại Tòa, nguyên đơn – ông Trần Trọng Đ trình bày:

Ông Trần Trọng Đ và bà Võ Kim H kết hôn với nhau từ năm 1985 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có 01 con chung tên là Trần Trọng Nhân, sinh năm 1987. Đến năm 1999, vợ chồng đã ly hôn theo Quyết định số 81/QĐTLLH ngày 26/8/1999 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu. Theo quyết định số 81/QĐTLLH thì vợ chồng ông Đ thuận tình ly hôn; về con

chung là cháu Nhân thì giao cho vợ trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, sau khi ly hôn, nhận thấy con còn nhỏ nên năm 2000, ông Đ và bà H đã quay lại tiếp tục chung sống với nhau nhưng cũng không đăng ký kết hôn.

Quá trình chung sống từ năm 2000 đến nay thì cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, bắt đầu từ năm 2015, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung mệt mỏi. Tuy vẫn sống chung nhà nhưng vợ chồng đã ly thân nhau.

Nay ông Đ yêu cầu được ly hôn với bà Võ Kim H, đề nghị Tòa án không công nhận ông Đ và bà H là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Trần Trọng Nhân, sinh năm 1987. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/5/2023 và các lần làm việc tại Tòa, bị đơn – bà Võ Kim H trình bày:*

Bà Võ Kim H và ông Trần Trọng Đ là vợ chồng. Vợ chồng quen biết và kết hôn với nhau từ năm 1985 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, đến năm 1998, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng đã ly hôn theo Quyết định số 81/QĐTLLH ngày 26/8/1999 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu. Sau khi ly hôn, do ông Đ năn nỉ quay về sống chung với nhau, nghĩ thương con cái nên bà H cũng chấp nhận. Vì vậy, từ năm 2000, bà H và ông Đ tiếp tục chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn.

Quá trình chung sống, ông Đ thường hay chửi mắng bà H. Từ năm 2015, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, việc ai nấy sống, không ràng buộc về tình cảm cũng như tài chính.

Nay ông Đ yêu cầu ly hôn thì bà H đồng ý, đề nghị Tòa án không công nhận ông bà là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Trần Trọng Nhân, sinh năm 1987. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu cho rằng:*

Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa thì thấy bà H và ông Đ sống chung với nhau từ năm 2000, trong quá trình chung sống ông bà có đủ điều kiện kết hôn nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định, nay ông Đ yêu cầu ly hôn và bà H đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông Đ.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

### **[1] Về tố tụng:**

Ông Trần Trọng Đ khởi kiện bà Võ Kim H về việc “ly hôn”; bị đơn – bà H có nơi cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

### **[2] Về nội dung:**

**[2.1]** Về hôn nhân: Theo trình bày của ông Đ và bà H thì ông bà kết hôn với nhau từ năm 1985, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn, đến năm 1999, ông bà ly hôn theo quyết định số 81/QĐTLLH ngày 26/8/1999 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu nên quan hệ hôn nhân của ông bà chấm dứt từ thời điểm này; đến năm 2000 thì ông bà tiếp tục về chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Như vậy, thời điểm xác định quan hệ hôn nhân giữa hai ông bà là năm 2000 và căn cứ Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986, xác định đây không phải là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, ông Đ và bà H sống với nhau không hạnh phúc, đến năm 2015 thì hai bên sống ly thân, tuy sống chung nhà nhưng mạch ai nấy sống, không ai quan tâm, chia sẻ với nhau. Tại phiên tòa hôm nay, ông Đ vẫn cương quyết được ly hôn, yêu cầu Tòa án không công nhận ông bà là vợ chồng và bà H đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian chung sống từ năm 2000 đến nay, bà H và ông Đ có đủ điều kiện kết hôn nhưng lại không đăng ký kết hôn nên căn cứ quy định tại điểm b Khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc Thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 thì ông Đức, bà H không đăng ký kết hôn mà sống chung với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay ông Đức yêu cầu ly hôn, căn cứ Điều 11, Điều 87 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Trần Trọng Đức và bà Võ Kim H.

**[2.2]** Về con chung: Quá trình chung sống, có 01 con chung tên là Trần Trọng Nhân, sinh năm 1987. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[2.3]** Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đ và bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Ông Đ phải nộp 300.000 đồng. Tuy nhiên, ông Đ là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên ông Đ được miễn nộp tiền án phí.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 15, Điều 51, Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27, Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Trọng Đ.

**[1] Về hôn nhân:** Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Trần Trọng Đ và bà Võ Kim H.

**[2] Về con chung:** Quá trình chung sống, có 01 con chung tên là Trần Trọng Nhân, sinh ngày 11/12/1987. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[3] Về tài sản chung, nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Ông Trần Trọng Đ được miễn nộp tiền án phí.

**[5] Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- VKSND TP Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị H Lợi**

